

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG THPT LÝ TỰ TRỌNG GIAI ĐOẠN 2020 – 2030**

LỜI NÓI ĐẦU

Trường THPT Lý Tự Trọng được thành lập theo QĐ số 44/2000/QĐ-UB vào ngày 11/4/2000 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định. Tiền thân của trường là trường THCS Hoài Châu Bắc, cách thành Quy Nhơn 120 km về phía Bắc, vùng đất cách mạng, anh hùng, hiếu học và tôn sư trọng đạo. Trường tuyển sinh học sinh đến từ 4 xã Hoài Châu Bắc, Hoài Châu, Hoài Phú và Hoài Sơn, bao gồm 2 hệ, công lập và công lập tự chủ.

Từ ngày đầu thành lập, trường chỉ có 7 lớp 10 THPT với gần 350 học sinh và 12 GV với biết bao khó khăn, thiếu thốn nhưng cả thầy và trò đã vượt qua khó khăn và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đến nay nhà trường có 9 thạc sỹ, 13 GVDG cấp tỉnh, 38 GVDG cấp trường, gần 400 học sinh giỏi cấp tỉnh ở tất cả các bộ môn văn hóa; gần 100 huy chương TDTT các loại và 13 học sinh giỏi cấp quốc gia. Chi bộ có 32 đảng viên, Công đoàn và Đoàn thanh niên của trường nhiều năm liền đạt Trong sạch vững mạnh. CBGV và học sinh của trường tham gia Hội diễn văn nghệ và Hội khỏe phù đổng cấp tỉnh cũng đạt được nhiều giải cao Hiện nay trường đang dẫn đầu về số HSG cấp tỉnh, quốc gia so với 27 trường THPT có hệ công lập tự chủ và là một trong những trường mạnh của tỉnh Bình Định. Phương châm của nhà trường là coi trọng giáo dục toàn diện cho học sinh và luôn coi học sinh và PHHS là khách hàng của nhà trường để phục vụ. Trường đã được UBND tỉnh Bình Định công nhận là Đơn vị văn hoá cấp tỉnh năm 2003; được Giám đốc Sở GD – ĐT Bình Định công nhận cơ sở giáo dục phổ thông đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 thời hạn 5 năm (2016 – 2021) và được UBND tỉnh Bình Định công nhận trường THPT đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 1 (2017 – 2022); nhiều năm liền, trường được UBND tỉnh công nhận là tập thể lao động xuất sắc và tặng bằng khen, được giám đốc Sở công nhận là tập thể lao động tiên tiến và tặng giấy khen, được UBND tỉnh và Bộ GD&ĐT tặng cờ thi đua.

Nhờ sự quan tâm, hỗ trợ kịp thời của Sở GD&ĐT Bình Định và của Ban đại diện CMHS, cảnh quan nhà trường ngày càng xanh – sạch – đẹp – an toàn, đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt và học tập của học sinh. Chất lượng giáo dục ngày một nâng cao, kết quả tốt nghiệp THPT hàng năm đều đạt và vượt mặt bằng toàn tỉnh. Hầu hết học sinh sau khi tốt nghiệp đều đi học ĐH, CĐ, hoặc TCCN, góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 – 2025 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược, các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường, hoạt động của Ban giám hiệu cũng như của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng, triển khai kế hoạch chiến lược của trường THPT Lý Tự Trọng là hoạt động có ý nghĩa trong việc thực hiện chủ trương của ngành Giáo dục và của Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Trường THPT Lý Tự Trọng phát triển và trưởng thành sẽ góp phần xây dựng ngành giáo dục của tỉnh Bình Định đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước trong thời gian tới, hội nhập với các nước trong khu vực và quốc tế.

I. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Môi trường bên trong

1.1.1. Điểm mạnh:

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường: 61; trong đó: BGH: 3, giáo viên: 52, nhân viên: 6.

- Trình độ chuyên môn: 100% đạt chuẩn và trên chuẩn, trong đó có 09 thạc sĩ; 38 giáo viên được công nhận là giáo viên dạy giỏi cấp trường và 13 giáo viên được công nhận là giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.

- Công tác tổ chức, quản lý của Ban giám hiệu: Có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Các kế hoạch hoạt động có tính khả thi cao, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới với quan điểm dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: Đoàn kết, tâm huyết với nghề dạy học, có phong cách sư phạm, có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, biết hợp tác trong công tác và gắn bó với nhà trường mong muốn nhà trường phát triển. Chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

Năm học	Đánh giá về tư tưởng chính trị (%)	Trình độ đào tạo (%)	Xếp loại chuyên môn nghiệp vụ (%)	Danh hiệu thi đua		
				LĐTT (%)	CSTĐ cơ sở (người)	CSTĐ cấp tỉnh (người)
2017 – 2018	100% tốt	- 100% đạt chuẩn - 13,1% trên chuẩn	- 83,6% HTSXNV - 14,8% HTTNV - 1,6% HTNV	98,4%	9	0
2018 – 2019	100% tốt	- 100% đạt chuẩn - 13,1% trên chuẩn	- 86,9% HTSXNV - 13,1% HTTNV	100%	4	0
2019 – 2020	100% tốt	- 100% đạt chuẩn - 14,03% trên chuẩn	- 22,4% HTSXNV - 75,9% HTTNV - 1,7% HTNV	92,1	3	0

+ Chất lượng học sinh: Học sinh có tinh thần cầu tiến, một số vượt trội về chất. Cụ thể trong 3 năm học 2017 – 2018, 2018 – 2019, 2019 – 2020:

* *Xếp loại về học lực, hạnh kiểm*

Năm học	Hạnh kiểm (%)				Học lực(%)			
	Tốt	Khá	TB	Yếu	Giỏi	Khá	TB	Yếu
2017 – 2018	66,2	29,3	4,2	0,4	16,5	48,5	32,5	2,5
2018 – 2019	68,5	24,7	6,2	0,5	15,3	52,0	28,7	3,9
2019 – 2020	72,7	25,0	1,9	0,4	20,3	48,9	28,8	2,0

+ Tỷ lệ học sinh xếp loại khá, giỏi đạt và vượt rất cao so với yêu cầu của trường THPT đạt chuẩn quốc gia (*ít nhất 10% học sinh giỏi và 25% học sinh khá*).

+ Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém thấp hơn so với yêu cầu của trường THPT đạt chuẩn quốc gia (*không quá 05%*)

* *Chất lượng đại trà và mũi nhọn*

Năm học	Tỷ lệ đỗ TN THPT	Học sinh giỏi cấp tỉnh	Sáng kiến đạt giải cấp tỉnh	GVDG cấp tỉnh	GVCN lớp giỏi cấp tỉnh
2017 – 2018	98,82%	29	4		
2018 – 2019	97,91%	35	4	5	
2019 – 2020	100%	25	3		2

+ 05 GVDG cấp tỉnh, 10 sáng kiến đạt cấp ngành, 05 GVDG cấp tỉnh, 02 GVCN lớp giỏi cấp tỉnh.

+ 89 học sinh giỏi cấp tỉnh ở tất cả các bộ môn.

+ Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT luôn vượt mặt bằng của tỉnh, dẫn đầu khối trường có hệ công lập tự chủ. Chất lượng các môn thi đều đạt và vượt cao so với mặt bằng.

- Cơ vật chất:

- + Phòng học: 32
- + Phòng Thực hành Vật lý, Hóa học, Sinh học: 03;
- + Phòng Tin học: 02 (40 máy đã được kết nối Internet).
- + Phòng Thư viện: 01
- + Phòng Bảng tương tác thông minh: 02
- + Phòng làm việc: 06
- + Phòng Hội trường: 01
- + Phòng y tế: 01

Cơ sở vật chất hiện có cơ bản đáp ứng được nhu cầu dạy học của trường.
Cảnh quan nhà trường: sáng – xanh – sạch – đẹp – an toàn.

- Thành tích nổi bật của trường:

** Tổng hợp xếp loại trong 03 năm*

Năm học	Xếp loại Chi bộ	Xếp loại Công đoàn	Xếp loại Đoàn trường	Phát triển đảng viên mới (người)	Ghi chú
2017 – 2018	Trong sạch, vững mạnh	Vững mạnh	Vững mạnh	2	
2018 – 2019	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Vững mạnh	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	6 <i>Có 04 học sinh</i>	
2019 – 2020	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	6 <i>Có 05 học sinh</i>	

** Các danh hiệu và hình thức đã được khen thưởng*

Năm học	Danh hiệu thi đua	Hình thức khen thưởng
2017 – 2018	Tập thể Lao động xuất sắc	Bằng khen của UBND tỉnh Bình Định
2018 – 2019	Tập thể Lao động xuất sắc	Bằng khen của UBND tỉnh Bình Định
		Cờ thi đua của Bộ GD&ĐT
2019 – 2020	Tập thể Lao động xuất sắc	Bằng khen của UBND tỉnh Bình Định

11.2. Điểm hạn chế:

- Tổ chức quản lý của Ban giám hiệu:
 - + Chưa chủ động bồi dưỡng, đào tạo được nhiều giáo viên có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và tinh thần trách nhiệm cao.
 - + Đánh giá chất lượng chuyên môn, theo chuẩn nghề nghiệp của giáo viên còn mang tính động viên, chưa đúng yêu cầu của các tiêu chí.
 - + Tính linh hoạt, sáng tạo trong hoạt động lãnh đạo, quản lý chưa cao.
- Đội ngũ giáo viên, nhân viên:
 - + Một bộ phận nhỏ giáo viên, nhân viên chưa thực sự quan tâm đúng mức với trách nhiệm, nhiệm vụ được giao.
 - + Một số giáo viên còn hạn chế về khả năng cập nhật và vận dụng thông tin nhằm đáp ứng được yêu cầu giảng dạy, giáo dục học sinh; có giáo viên còn hạn

chế về năng lực chuyên môn, không tự học, chậm đổi mới, sự tín nhiệm của học sinh, phụ huynh và đồng nghiệp thấp.

- Học sinh:

+ Kỹ năng sống của học sinh còn hạn chế.

- Cơ sở vật chất:

Chỉ đáp ứng yêu cầu học tập và giảng dạy, giáo dục tối thiểu của nhà trường.

Cụ thể:

+ Trang thiết bị, đồ dùng dạy học đã hư hỏng nhiều.

+ Không có phòng tập đa năng để dạy các môn Thể dục, Giáo dục QP-AN và các hoạt động ngoại khóa khác.

+ Thiếu bàn ghế học sinh chuẩn (khoảng 720 bộ).

1.2. Môi trường bên ngoài

1.2.1 Cơ hội:

- Đảng và Nhà nước ta luôn khẳng định phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển, giáo dục vừa là mục tiêu vừa là động lực để phát triển kinh tế - xã hội. Nhà nước tăng đầu tư, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, huy động toàn xã hội chăm lo phát triển giáo dục.

- Sự thay đổi trong lao động xã hội đã ngày càng thể hiện rõ hơn. Lực lượng lao động tạo ra các giá trị tinh thần và trí tuệ ngày càng nhiều, họ được trả lương cao hơn lực lượng lao động làm ra vật chất cụ thể. Vấn đề này đòi hỏi giáo dục và đào tạo phải có sự thay đổi mạnh mẽ mới thích ứng với việc đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao.

- Kinh tế trí thức đã và đang phát triển, hiện tại và trong thời gian gần chúng ta sẽ quan tâm kết hợp sử dụng nguồn tri thức của con người Việt Nam với tri thức mới của nhân loại. Hội nhập thế giới đòi hỏi sự cải tiến, đổi mới giáo dục phù hợp để đào tạo nguồn nhân lực thích ứng. Đó là những cơ hội để giáo dục phổ thông nhận được sự quan tâm và ưu tiên thỏa đáng.

- Điều kiện kinh tế, xã hội địa phương ngày càng phát triển. Nhu cầu giáo dục chất lượng cao ở địa phương ngày càng tăng.

- Chính sách khuyến khích, hỗ trợ nhà giáo học tập, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn đã và đang được UBND tỉnh quan tâm, ưu đãi.

- Được sự tín nhiệm cao của học sinh và cha mẹ học sinh. Ban đại diện Cha mẹ học sinh hỗ trợ tích cực cho nhà trường trong nhiều lĩnh vực. Các vị mạnh thường quân, cha mẹ học sinh, các doanh nghiệp luôn sẵn lòng ủng hộ nhà trường.

- Được sự quan tâm sâu sát của các cấp chính quyền địa phương cũng như của Sở GD&ĐT Bình Định.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên đa số có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá tốt, có trách nhiệm với nhà trường, gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ.

1.2.2 Thách thức:

- Sự phân hóa trong xã hội có chiều hướng gia tăng, khoảng cách giàu nghèo giữa các nhóm dân cư ngày càng rõ rệt, gây nguy cơ dẫn đến sự thiếu bình đẳng giữa các đối tượng người học.

- Hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế thị trường làm nảy sinh nguy cơ xâm nhập của văn hóa và lối sống không lành mạnh. Những mặt trái của cơ chế thị trường xâm nhập, tấn công vào môi trường xung quanh trường học. Nguy cơ khủng hoảng về giá trị đạo đức con người, về ô nhiễm môi trường, các tệ nạn xã hội có chiều hướng gia tăng, đặc biệt là bạo lực trong độ tuổi thanh, thiếu niên.

- Chương trình giáo dục và sách giáo khoa của Bộ GD&ĐT chưa ổn định, chưa đạt sự hoàn hảo. Việc phân ban không tạo được sự hấp dẫn các nhà trường, với người học, có nguy cơ “phá sản”

- Đòi hỏi ngày càng cao của cha mẹ học sinh và xã hội về chất lượng giáo dục kịp đáp ứng tình hình phát triển công nghiệp hóa của địa phương, đó vừa là cơ hội cũng vừa là thách thức đối với năng lực, trình độ và bản lĩnh của nhà giáo. Trong đó trình độ ngoại ngữ luôn là bài toán khó đối với khu vực nông thôn.

- Vẫn còn cha mẹ học sinh ỷ lại, thiếu sự quan tâm tới con cái, trông chờ vào Nhà nước và các tổ chức xã hội, còn nặng về tư tưởng bao cấp. Đời sống của nhân dân còn khó khăn.

- Môi trường xã hội xung quanh ảnh hưởng không nhỏ đến tư tưởng học tập của các em học sinh như: các điểm chơi game online, trò chơi điện tử mang tính cờ bạc...

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Các trường THPT trong tỉnh tăng về số lượng và chất lượng giáo dục.

1.3. Đánh giá chung

Việc phân tích bối cảnh xã hội và thực trạng nhà trường giúp lãnh đạo nhà trường xác định rõ những định hướng chiến lược phát triển nhà trường trong giai đoạn 2020 – 2030. Rất nhiều khó khăn, thách thức cả bên trong lẫn bên ngoài đòi hỏi nhà trường phải có kế hoạch tiếp cận và tháo gỡ. Tuy nhiên những thuận lợi cơ bản và thời cơ sẽ giúp lãnh đạo nhà trường cùng với đội ngũ của mình quyết tâm hoàn thành sứ mệnh và đạt các mục tiêu chiến lược của trường.

Trong thời gian tới, nhà trường phải có những giải pháp hữu hiệu về việc nâng cao chất lượng giáo dục, hỗ trợ cho học sinh giỏi, học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên, xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có lập trường tư tưởng vững vàng, có năng lực chuyên môn giỏi.

1.4. Các vấn đề chiến lược ưu tiên phát triển nhà trường

* Trong 10 năm trường sẽ tập trung vào những vấn đề sau:

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

- Coi trọng giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, ý thức trách nhiệm xã hội, đảm bảo kỷ cương trường lớp.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

- Đầu tư tập trung các nguồn lực để nâng cao con số: giáo viên giỏi các cấp, học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia.

- Chủ động ứng dụng CNTT trong dạy – học và công tác quản lý.

- Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy.

- Xây dựng văn hóa nhà trường phù hợp với hệ thống các giá trị cơ bản.

- Huy động các nguồn lực để phát triển nhà trường.

* Cơ sở của vấn đề:

- Những tác động làm suy giảm đạo đức của thế hệ trẻ nói chung là sự lo lắng của cha mẹ học sinh và của xã hội. Kỷ cương trường lớp là cơ sở, nền tảng để xây dựng phong cách làm việc, ý thức học tập và rèn luyện của đội ngũ CB – GV – CNV và học sinh. Quan tâm giáo dục thế hệ trẻ tình yêu quê hương, đất nước để tương lai địa phương và đất nước có người hiền tài trung thành phục vụ, chống chảy máu chất xám.

- Chất lượng đội ngũ CB – GV – CNV là yếu tố quan trọng, có tính quyết định cao về chất lượng học sinh, đó cũng là tiêu chí căn bản để tạo nên thương hiệu của nhà trường. Nhà trường khi đã có đội ngũ chất lượng cao và đồng đều thì việc tổ chức thực hiện mọi nhiệm vụ đều thuận lợi và dễ thành công.

- Trong xu thế phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và những ưu việt của nó về ứng dụng trong quản lý, trong dạy và học, đòi hỏi nhà trường phải chú trọng khai thác ứng dụng ngày càng nhiều và đem lại hiệu quả ngày càng cao. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy – học và quản lý là nhiệm vụ và chiến lược của ngành giáo dục hiện nay.

- Văn hóa mỗi nhà trường được hình thành và trở nên bản sắc đặc trưng, văn hóa này phải đảm bảo được xây dựng trên những đặc trưng văn hóa dân tộc Việt Nam, trên cơ sở phát huy những tinh hoa và giữ gìn bản sắc dân tộc. Văn hóa của nhà trường phải phù hợp với hệ thống những giá trị căn bản đã được xác định. Văn hóa của nhà trường ngoài giá trị căn bản còn là sắc thái riêng và mang đặc trưng của nhà trường trong quá trình xây dựng và phát triển.

* Những vấn đề, lĩnh vực được lựa chọn ưu tiên trong giai đoạn đầu (2017 – 2020) là:

- Đảm bảo kỷ cương trường lớp, chú trọng giáo dục đạo đức, giáo dục lý tưởng sống cao đẹp.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên. Nâng cao chất lượng học tập, hướng tới ngày càng có nhiều học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia và đỗ cao vào các trường đại học uy tín.

- Ứng dụng CNTT trong dạy – học và quản lý.
- Xây dựng văn hóa nhà trường.
- Nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh. Ứng dụng CNTT trong dạy - học và công tác quản lý.
- Giáo dục thái độ, động cơ học tập, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.
- Huy động tối đa các nguồn lực để phát triển nhà trường.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Sứ mạng

Xây dựng môi trường học tập lành mạnh, kỷ cương, thân thiện, chất lượng, để mỗi học sinh đều có cơ hội rèn luyện kỹ năng và phát triển năng lực bản thân một cách tốt nhất.

2. Tầm nhìn

Là một trong những trường hàng đầu của tỉnh trong việc giúp đỡ học sinh vượt khó, vươn tới xuất sắc.

3. Hệ thống các giá trị cốt lõi

Trung thực – Đoàn kết – Nhân ái – Trách nhiệm – Sáng tạo – Hiệu quả

4. Phương châm hành động

- Về hoạt động dạy - học: “Thầy thích dạy, trò thích học”
- Về công tác quản lý: “Mỗi cán bộ, giáo viên phải suy nghĩ và làm việc tốt hơn những gì Hiệu trưởng đề ra”
- Về chất lượng giáo dục: “Chất lượng giáo dục là danh dự, uy tín của trường”

III. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu chung

Giữ vững thương hiệu. Tiếp tục xây dựng nhà trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên:

- Đánh giá Chuẩn nghề nghiệp và đánh giá xếp loại theo Nghị định số 56/NĐ-CP: Hoàn thành tốt nhiệm vụ nhiệm trở lên trên 90%.
- Giáo viên nam dưới 50 tuổi, nữ dưới 45 tuổi sử dụng thành thạo máy vi tính.

- Mỗi học kì, tất cả các tổ chuyên môn đều có tiết dạy ứng dụng Công nghệ thông tin.
- Có trên 20% cán bộ quản lý và giáo viên, trong đó có ít nhất 02 người trong Ban Giám hiệu có trình độ sau Đại học.
- Phân đầu 100% tổ chuyên môn có giáo viên đạt trình độ sau Đại học, trong đó tổ trưởng chuyên môn có trình độ sau Đại học (kể cả đang theo học).
- Tinh giản biên chế theo Nghị định 108 của Chính phủ: 10%.

2.2. Học sinh:

- Chất lượng học tập:

Trên 50% học lực khá, giỏi (ít nhất 15% học lực giỏi)

- + Tỷ lệ học sinh có học lực yếu kém < 5% không có học sinh kém.
- + Thi học sinh giỏi cấp tỉnh: mỗi năm đạt trên 30 giải.
- + Có học sinh đạt giải cấp quốc gia.
- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống.
 - + Chất lượng đạo đức: trên 95 % hạnh kiểm khá, tốt.
 - + Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

2.3. Cơ sở vật chất:

- Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được đầu tư, sửa chữa nâng cấp và xây mới, trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.
- Các phòng tin học, thí nghiệm, phòng đa năng được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại.
- Xây dựng môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”

IV. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Đổi mới dạy học.

- Tập trung vào cải tiến, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính chủ động tiếp thu kiến thức, tích cực xây dựng bài học, thích thú sáng tạo của học sinh. Rèn luyện khả năng tự học và tìm tòi kiến thức ngoài giờ học cho học sinh. Đánh giá công bằng, công khai, dân chủ, phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh.
- Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.
- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, thực hiện đánh giá hoạt động sư phạm công bằng, dân chủ, chính xác để phát hiện nhân tố tích cực trong công tác đổi mới. Bằng những hoạt động cụ thể, sáng tạo, nhân điển hình để đổi mới hoạt động giáo dục.
- Có chính sách thu hút học sinh giỏi vào trường, chú trọng khuyến khích phát triển tài năng đối với thầy và trò, tạo điều kiện tốt nhất để phát huy tính sáng tạo, đột phá có tính khoa học và ứng dụng thực tiễn.

- Liên kết với các trường hàng đầu của tỉnh để kiểm tra, thi thử các đề chung, qua đó đánh giá khách quan hơn kết quả dạy và học của trường, từ đó có sự điều chỉnh phù hợp.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ CB-GV-CNV đáp ứng yêu cầu phát triển của nhà trường trong giai đoạn mới.

- Xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo có năng lực chuyên môn cao, có lý tưởng và đạo đức cách mạng, có phẩm hạnh trong sáng, có sự say mê sáng tạo, có khát vọng vươn lên; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản; đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, chia sẻ, giúp nhau cùng tiến bộ; tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng năng lực, nghiệp vụ, tự học; tư duy, sáng tạo trong cách nghĩ, cách làm.

- Nghiên cứu, theo dõi khả năng và năng lực đặc biệt của từng cán bộ, giáo viên, công nhân viên. Xây dựng, bồi dưỡng và bố trí cán bộ phù hợp năng lực và nhu cầu thực tiễn.

- Xây dựng chính sách khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi và tranh thủ cơ hội cho giáo viên học tập nâng cao trình độ sau đại học, học tập bồi dưỡng lý luận chính trị, bồi dưỡng cán bộ quản lý.

- Quan tâm và chăm lo tận tâm đời sống vật chất và tinh thần của đội ngũ. Cán bộ quản lý và các tổ chức trong nhà trường có tiếng nói chung, nắm bắt kịp thời diễn biến tâm lý của cá nhân, tập thể và sáng suốt trong việc lãnh đạo tập hợp quần chúng.

- Thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá, phân loại cán bộ, giáo viên theo các chuẩn và các quy định hiện hành. Tổ chức việc đánh giá công khai, công bằng, khách quan, dân chủ.

- Thực hiện nghiêm túc các quy trình, đảm bảo công khai, minh bạch công tác tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng giáo viên.

- Có kế hoạch bồi dưỡng năng lực quản lý, chuyên môn nghiệp vụ tại trường để cán bộ, giáo viên chia sẻ, học tập và phấn đấu vươn lên.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

3. Cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ:

- Có kế hoạch sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất trường lớp. Thường xuyên kiểm tra việc sử dụng các thiết bị dạy học, bổ sung các dụng cụ, hóa chất – đảm bảo huy động tích cực và đạt giá trị cao việc sử dụng thiết bị dạy học.

- Đầu tư xây dựng, nâng cấp sửa chữa phòng học, khu làm việc, nhà công vụ cho giáo viên, tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên an tâm công tác. Xây dựng phòng học, phòng học đa năng, phòng chức năng, phòng làm việc

đạt chuẩn. Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục đầy đủ theo hướng chuẩn hoá, bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

- Ban Công nghệ thông tin (CNTT) phát huy mọi khả năng, sáng tạo để thường xuyên đưa các ứng dụng mới áp dụng vào dạy học và quản lý. Tổ/nhóm chuyên môn chú trọng việc lựa chọn kiểu bài và đầu tư thiết kế bài giảng trình chiếu, bài giảng E-learning và đưa vào kho dữ liệu của trường. Ứng dụng CNTT không phải là thay đổi hoàn toàn viết bảng bằng cách chiếu trên máy toàn bộ các bài dạy, cả bài dạy – các tổ/nhóm chuyên môn phải có đầu tư sâu.

- Ứng dụng các phần mềm quản lý ưu việt thật hiệu quả, có giá trị thực tiễn. Khuyến khích giáo viên, công nhân viên nghiên cứu và viết các phần mềm phục vụ dạy học, quản lý học sinh. Khuyến khích và hướng dẫn học sinh khai thác đúng địa chỉ các thông tin từ Internet ứng dụng vào việc học tập. Khuyến khích học sinh phát huy sáng tạo để tìm hiểu và viết phần mềm hỗ trợ việc học tập, tổ chức các hoạt động.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng, trưởng các ban.

4. Huy động nguồn lực tài chính:

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với nhu cầu sử dụng kinh phí phục vụ cho mục tiêu phát triển nhà trường và bảo đảm lợi ích của Nhà nước, quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật; thực hiện công khai, dân chủ

- Có kế hoạch chi tiêu tiết kiệm, chống mọi hình thức lạm dụng, tham ô, lãng phí. Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả nguồn tài chính ngoài ngân sách (quản lý dạy thêm-học thêm, quỹ khuyến học, quỹ phúc lợi, ...).

- Tích cực huy động các nguồn lực từ phụ huynh học sinh, cựu học sinh, từ các nhà hảo tâm để hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục ngày càng hiệu quả, hỗ trợ và tạo điều kiện cho học sinh nghèo có nguy cơ bỏ học tiếp tục được học tập.

- Thực hiện nghiêm túc công tác công khai tài chính. Đặc biệt đối với các nguồn tài chính huy động được từ cuộc vận động cha mẹ học sinh, các nhà hảo tâm, cơ quan, doanh nghiệp,...tất cả các khoản chi đều báo cáo công khai trong các kỳ họp cha mẹ học sinh, các kỳ họp.

- Sử dụng hiệu quả các loại quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ phúc lợi để đầu tư thêm trang thiết bị phục vụ dạy và học, các công trình phục vụ phúc lợi của CB – GV - CNV, quan tâm người nghỉ hưu, gặp khó khăn đặc biệt.

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Ban ĐDCMHS, trưởng các hội.

5. Hệ thống thông tin.

- Xây dựng hệ thống mạng Internet thuận lợi cho máy vi tính kết nối mạng; khai thác, sử dụng Website của trường. Xây dựng hệ thống thông tin chính xác, đầy đủ, hấp dẫn, bổ ích và thường xuyên để Website phong phú. Thông qua trang Web để quảng bá hoạt động và thành tích của nhà trường đến phụ huynh học sinh và nhân dân.

- Sử dụng bảng tin, bảng kế hoạch, lịch công tác khoa học; các thông tin có giá trị về quản lý, giúp cán bộ - giáo viên – công nhân viên tiếp cận và thực hiện các quy định của Nhà nước, của ngành, của trường kịp thời, nhanh chóng, thuận lợi.

- Thông tin quản lý trong nhà trường được thực hiện hai chiều từ lãnh đạo đến tổ trưởng, từ tổ trưởng đến tổ viên và ngược lại. Thông tin liên lạc giữa nhà trường với cha mẹ học sinh chủ yếu thông qua giáo viên chủ nhiệm. Ngoài ra lãnh đạo nhà trường còn thu nhận các thông tin đa chiều, qua nhiều phương tiện và sàng lọc thông tin để xử lý kịp thời.

- Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường với Ban đại diện cha, mẹ học sinh, với Ban liên lạc Cựu học sinh, giữa nhà trường với địa phương để tạo sự hiểu biết sâu sắc từ đó giúp nhà trường quảng bá ra nhân dân địa phương được thuận lợi.

- Qua hệ thống đài truyền thanh các xã, truyền thanh huyện giúp quảng bá và truyền đạt kịp thời các thông tin về chất lượng giáo dục, thông tin tuyển sinh, tuyển dụng.

Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng, Ban CNTT

6. Lãnh đạo và quản lý.

- Thống nhất quan điểm: Quản lý bằng pháp luật, lãnh đạo bằng đường lối, kế hoạch.

- Mỗi cấp quản lý (cấp trường, cấp tổ), mỗi tổ chức đều phải có kế hoạch công tác phù hợp bằng văn bản, xây dựng đúng quy trình và được sự nhất trí cao của đơn vị, tổ chức đó. Phải thực sự xem kế hoạch là kim chỉ nam cho hành động cụ thể trong mỗi giai đoạn, tuyệt đối không để xảy ra hiện tượng kế hoạch một đường – làm một nẻo hay kế hoạch chỉ để cho cấp trên kiểm tra. Thường xuyên có sự kiểm tra, rút ra bài học kinh nghiệm, đánh giá thực tiễn và bổ sung, điều chỉnh kế hoạch cho hợp lý. Trưởng mỗi cấp quản lý, mỗi tổ chức đánh giá đúng chất lượng của cấp, tổ chức mình và đề xuất kịp thời các giải pháp.

- Thực hiện chế độ phân cấp quản lý trong nhà trường, Hiệu trưởng phụ trách chung và quản lý một số mặt hoạt động; Phó Hiệu trưởng phụ trách các mặt hoạt động theo sự thống nhất phân công trong ban lãnh đạo. Công tác quản lý trong nhà trường được thông qua hệ thống các tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng Văn phòng trực tiếp quản lý hoạt động của giáo viên, công nhân viên. Hiệu trưởng thực hiện nguyên tắc: Trao quyền – đặt niềm tin – kiểm tra nghiêm túc.

Người phụ trách: HT, PHT, thư ký, tổ trưởng.

7. Xây dựng văn hóa nhà trường theo định hướng các giá trị cơ bản.

- Mọi hoạt động giáo dục trong nhà trường đều phải hướng đến các giá trị cơ bản để xác định đúng phương pháp giáo dục. Mỗi tổ chức, mỗi thầy, cô giáo đều có trách nhiệm giáo dục cho học sinh tình đoàn kết; lòng nhân ái, khoan dung; tinh thần thần thần và trách nhiệm; sự hợp tác; sự tôn trọng; tính trung thực; sự công bằng, minh bạch; khát vọng vươn lên.

- Mỗi thầy, cô giáo phải luôn là tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

- Xây dựng uy tín, thương hiệu của trường thông qua các con số: tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT, tỷ lệ trúng tuyển Đại học và Cao đẳng, số học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, chất lượng giáo dục, sự trưởng thành của các thế hệ học sinh để khẳng định sự tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường.

- Cán bộ, giáo viên, công nhân viên chú trọng việc xây dựng uy tín cá nhân thông qua hiệu quả giảng dạy, giáo dục, công tác, thông qua kết quả tự học và sáng tạo, thông qua ứng xử với học sinh với phụ huynh và với nhân dân, thông qua khả năng thu hút – tuyệt đối không tạo uy tín “giả” bằng việc lôi kéo, lỏng lẻo trong quản lý và giáo dục học sinh, dễ dãi trong việc cho điểm, đánh giá, xếp loại học sinh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng văn hóa, truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

- Hoàn thành hồ sơ tự đánh giá, các thủ tục và đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2.

Người phụ trách: HT, PHT, TLTN, thư ký, trưởng các tổ chức, tổ trưởng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lộ trình thực hiện kế hoạch

- Giai đoạn 1: Từ năm 2020 – 2025

- Giai đoạn 2: Từ năm 2025 – 2030

2. Triển khai thực hiện kế hoạch

Đối với Hiệu trưởng: Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, CNV nhà trường. Thành lập Ban Kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

Đối với các Phó Hiệu trưởng: Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

Đối với tổ trưởng chuyên môn, trưởng các tổ chức, trưởng các ban: Đẩy mạnh tuyên truyền vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh hưởng ứng và thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của từng năm học. Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ/tổ chức/ban; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, CNV: Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

3. Tiêu chí đánh giá:

- Từng bước thiết lập các quy định, quy chế, quy tắc, chính sách nội bộ của nhà trường sao cho phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tiễn tại trường, tại địa phương và đúng với chủ trương, đường lối, chính sách, quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước và Bộ GD&ĐT, hoàn thiện dần qua từng năm học trong giai đoạn từ 2020 đến 2030. Phân đầu đến năm 2025 các quy định, quy chế, chính sách nội bộ của nhà trường được hoàn thiện và phù hợp trong giai đoạn tiếp theo.

- Sơ kết, tổng kết, đánh giá:

- + Giai đoạn 1: Từ năm 2020 – 2025, thực hiện 50% kế hoạch chiến lược, sơ kết 05 năm thực hiện nhiệm vụ chiến lược của trường, bổ sung và điều chỉnh.

- + Giai đoạn 2: Từ năm 2025 – 2030, thực hiện 100% kế hoạch, tổng kết, đánh giá 10 năm thực hiện kế hoạch chiến lược 2020 – 2030.

4. Hệ thống thông tin phản hồi:

- Cán bộ, giáo viên, công nhân viên, học sinh, phụ huynh học sinh phản ánh trực tiếp hoặc gián tiếp qua thư, hội nghị, các tổ chức.

- Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo qua theo dõi hoạt động, chỉ đạo.

- Cán bộ, nhân dân địa phương qua nhiều kênh thông tin.

- Cựu học sinh: phản ánh trực tiếp, thư từ hoặc qua Website

5. Phương thức đánh giá sự tiến bộ

- Căn cứ các chỉ tiêu thực hiện từng năm học, từng giai đoạn.

- Căn cứ sự đổi mới khi thực hiện các giải pháp chiến lược.

- Lấy ý kiến của tập thể sư phạm, của phụ huynh học sinh, của học sinh.

- Phương châm: kết quả năm sau đạt cao hơn, tốt hơn năm trước.

- Nguyên tắc: tập trung dân chủ, công khai, công bằng.

VI. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

- Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo: Có kế hoạch để nâng cấp sửa chữa CSVC, trang thiết bị trường học để đáp ứng nhu cầu dạy và học ngày càng tốt hơn. Tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên an tâm công tác.

- Đối với chính quyền địa phương: Tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ nhà trường một số hoạt động ngoại khóa, tổ chức thi tốt nghiệp, thi tuyển sinh.

KẾT LUẬN

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 – 2030, đã xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng để đề ra quyết sách của Hội đồng trường và kế hoạch hoạt động của nhà trường, của cán bộ lãnh đạo cũng như toàn thể giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của Đảng, Nhà nước về đổi mới giáo dục phổ thông. Góp phần cùng các trường THPT xây dựng ngành giáo dục tỉnh Bình Định phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước khu vực và thế giới.

Tất cả CB-GV-NV và học sinh quán triệt đầy đủ kế hoạch chiến lược đã xây dựng và quyết tâm thực hiện thành công kế hoạch chiến lược, xây dựng nhà trường xứng đáng với Sứ mệnh, tầm nhìn và hệ thống giá trị cơ bản đã đề ra.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (B/c);
- PHT;
- Các tổ CM, tổ Văn phòng;
- CĐCS, Đoàn trường;
- Niêm yết tại phòng HĐ;
- Lưu: VT.

Nguyễn Thanh Thạch